

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Hồng Thanh; Ông Nguyễn Quốc Sửu.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1954; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Điều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện TY, Bắc Giang; vợ: Đặng Thị G, sinh năm 1992 ( đã ly hôn); con: bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

- Tiền án: tại bản án số 15/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2018

- Tiền sự: chưa

- Nhân thân: tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. ( có mặt tại phiên tòa)

\*. Bị hại:

Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1993 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang

\*.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn Kh, sinh năm 1982 ( vắng mặt)

- Anh Trần Quang H, sinh năm 1987 ( vắng mặt)

Đều cư trú: khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Từ Văn Ch, sinh năm 1980 ( vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/06/2020 Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang đi bộ lang thang một mình từ nhà đến địa phận thôn C, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang với mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp để bán tiêu sài cá nhân. Khoảng 08 giờ cùng ngày 01/6/2020, Đ đi bộ đến nhà chị Phạm Thị Ng- sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang thấy nhà chị Ng mở cổng nên Đ đi thẳng vào trong sân nhà chị Ng, khi vào đến sân nhà chị Ng thì Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đỏ, biển kiểm soát 98B1- 332.87 để ở sân nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Quan sát thấy không có người nên Đ tiến lại xe mô tô rồi dùng tay trái cầm tay lái xe, tay phải cầm vào giá ở đuôi xe quay đầu xe mô tô hướng ra cổng. Sau đó, Đ ngồi lên xe mô tô mở khóa điện rồi đề nổ xe mô tô và nhanh chóng tẩu thoát khỏi nhà chị Ng. Sau khi, trộm cắp được xe Đ điều khiển xe mô tô ra tỉnh lộ 294 đi sang Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mục đích để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Đ gặp một người thanh niên tên Ph không rõ địa chỉ cụ thể, qua trao đổi nói chuyện Đ nói với Ph “Anh xem có chỗ nào cầm xe không?” thì Ph đồng ý cùng đi với Đ. Sau đó, Ph đưa Đ đến nhà Vũ Văn Kh- sinh năm 1982 trú tại Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi đến nhà Kh thì Ph ra về, còn Đ vào trao đổi với Kh và nhờ Kh bán xe mô tô 98B1- 332.87 mà Đ vừa trộm cắp được của chị Ng nhưng Kh không đồng ý, do Kh không đồng ý bán xe mô tô cho Đ nên Đ có để lại xe mô tô 98B1- 332.87 lại nhà Kh để làm tin và hỏi vay của Kh số tiền 2.000.000 đồng và được Kh đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/6/2020 Đ đến nhà Kh mục đích để lấy chiếc xe mô tô 98B1- 332.87 đem đi bán. Khi đến nhà Kh, Đ nói với Kh, Đ sẽ đi ra ngoài tìm người mua xe mô tô để bán rồi trả tiền cho Kh. Sau đó, Đ rời nhà Kh và đi ra khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để tìm người mua xe. Khi Đ

ngồi uống nước ở một quán nước ở thị trấn Kép, huyện Lạng Giang thì Đ gặp Trần Quang H- sinh năm 1987 trú tại Khu 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Qua trao đổi nói chuyện Đ nói với H là Đ có xe mô tô muốn bán hỏi H xem có ai mua thì giới thiệu cho H. Khi nghe thấy Đ nói vậy, H nhớ đến việc trước đó bạn H là Từ Văn Ch- sinh năm 1980 trú tại xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang có nhờ H tìm mua cho một chiếc xe mô tô đã qua sử dụng để làm phương tiện đi lại nên H trả lời Đ “Để tao hỏi ông anh tao xem thế nào?”. Sau đó, H gọi điện thoại cho Ch nói về việc có người muốn bán xe mô tô, thì Ch đồng ý qua chỗ H để xem xe mô tô. Trong quá trình chờ Ch ra H có hỏi Đ về chiếc xe mô tô thì Đ nói xe đang để ở nhà Kh và thỏa thuận bán xe cho H với giá 3.000.000 đồng. Khoảng 40 phút sau thì Ch ra gặp H và Đ tại quán nước, khi gặp Ch thì H nói với Ch là Đ có xe mô tô muốn bán với giá là 3.000.000 đồng và Đ nói với H là xe mô tô để ở nhà Kh ở cùng thôn với H; Do H quen biết với Kh từ trước nên H có đưa Ch đến nhà Kh để xem xe mô tô, còn Đ vẫn ở lại quán nước. Khi đến nhà Kh, H nói với Kh về việc có xe mô tô của Đ đang để ở đây muốn bán. Khi thấy H nói vậy thì Kh đưa H và Ch xem chiếc xe nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 98B1-332.87; H và Ch xem xe mô tô xong ra về khỏi nhà Kh và quay lại gặp Đ. Khi Ch gặp lại Đ ở quán nước, hai bên thỏa thuận, thống nhất Đ bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 332.87 cho Ch với giá 2.800.000 đồng và thỏa thuận Ch đến nhà Kh trả cho Kh số tiền 2.200.000 đồng rồi lấy xe mô tô, số tiền còn lại 600.000 đồng Ch đưa cho Đ. Số tiền 600.000 đồng nhận được từ Ch, Đ đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/6/2020, chị Phạm Thị Ng có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Tân Yên.

Nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật ngày 04/06/2020, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Tân Yên xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện ngày 01/6/2020.

Cùng ngày 04/6/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 04/6/2020, anh Từ Văn Ch đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98B1- 332.87, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 04/6/2020, Vũ Văn Kh tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên 02 tấm ảnh đều có kích thước (13,5 x 10,5)cm và 01 file dữ liệu được trích xuất từ camera an ninh của nhà anh Kh có hình ảnh Nguyễn Văn Đ đến nhà nhà Kh vay tiền và để lại xe mô tô 98B1- 332.87 làm tin.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - WAVE  $\alpha$  màu đỏ BKS 98B1- 332.87, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 14 đến 16 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2020/HSST ngày 05/6/2020 của TAND huyện Yên Thế xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng về tội " trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Buộc bị cáo phải chấp hành Ch cho cả 2 bản án là từ 20 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi mình là trái pháp luật và ăn năn, hối cải. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là chị Phạm Thị Ng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên, anh Vũ Văn Kh, anh Trần Quang H, anh Từ Văn Ch đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kiểm điểm, bản tường trình, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/6/2020, tại gia đình nhà chị Phạm

Thị Ng- sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã T, huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - WAVE  $\alpha$  màu đỏ BKS 98B1- 332.87, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn) của chị Phạm Thị Ng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi chiếm đoạt bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu tài sản nhằm lợi dụng sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Đ theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Văn Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2018. Bị cáo chưa được xóa án tích của bản án trên thì ngày 01/6/2020 bị cáo tiếp tục có hành vi "Trộm cắp tài sản". Do vậy, phạm tội lần này của bị cáo Đ thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Sau khi thực hiện phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người có nhân thân xấu mặc dù đã bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt nhiều lần nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt của bản án này nên cần tổng hợp hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng là chưa tương xứng với

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX thấy cần phải xem xét, xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa Ch trong xã hội.

Do bị cáo không có tài sản giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã xác định được 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-WAVE  $\alpha$  màu đỏ, biển kiểm soát 98B1- 332.87 xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của chị Phạm Thị Ng. Ngày 23/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phạm Thị Ng quản lý, sử dụng là đúng. Đến nay chị Ng không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Vũ Văn Kh là người cho Nguyễn Văn Đ vay số tiền 2.000.000 đồng khi Đ tự nguyện để lại chiếc xe mô tô 98B1- 332.87 làm tin, Từ Văn Ch là người mua xe mô tô 98B1- 332.87 và Trần Quang H là người giới thiệu cho Ch mua xe mô tô 98B1- 332.87 nhưng anh Kh, anh Ch, anh H không biết xe mô tô này do Nguyễn Văn Đ phạm tội mà có nên anh Kh, anh Ch, anh H không vi phạm pháp luật. Nay anh Ch không có yêu cầu gì việc bồi thường thiệt hại đối với số tiền 2.800.000 đồng mà anh đã đưa cho Kh và trả cho Đ nên HĐXX không xem xét.

Đối với đối tượng tên Ph là người đưa Nguyễn Văn Đ đến vay tiền tại nhà Vũ Văn Kh nhưng Đ không biết địa chỉ, họ tên đầy đủ của Ph, anh Kh không biết Ph là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Yên tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Ph để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2020/HSST ngày 05/6/2020 của TAND huyện Yên Thế xử phạt Nguyễn Văn Đ 06 tháng về tội " trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Buộc bị cáo phải chấp hành Ch cho cả 2 Bản án là 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2020.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo; Bị hại; người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Duyên**